TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I

MÔN TOÁN – KHỐI 1

PHIẾU SỐ 24

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Có bao nhiêu số lớn hơn 5 và bé hơn 10?

A. 7 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 1

Câu 2. Phép tính nào có kết quả bé nhất?

A. 4 − 4 **B.** 1 + 4 **C.** 4 − 2 **D.** 1 − 0

Câu 3. Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?

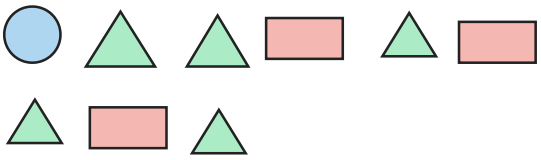

A. 8 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 4

Câu 4. Kết quả của phép tính 5 + 5 là:

A. 8 **B.** 7 **C.** 10 **D.** 9

Câu 5. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 8 + 1 ……. 10

A. > **B.** < **C.** =

Câu 6. Phép tính nào có kết quả bằng 10?

A. 7 − 0 **B.** 10 − 0 **C.** 1 + 7 **D.** 0 + 9

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tính:

a) 6 − 2 − 3 = …….

b) 9 − 2 − 5 = …….

c) 1 + 2 + 4 = …….

d) 1 + 5 + 2 = …….

Bài 2. Cho các số: 3, 2, 8, 10, 5.

a) Số lớn nhất là: …….

b) Số bé nhất là: …….

Bài 3. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Bài 4. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

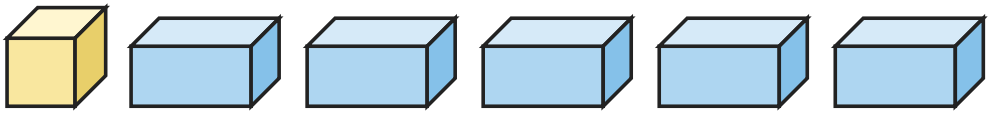

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Bài 5. Bến xe có 4 xe buýt. Có thêm 2 xe buýt vào bến. Bến xe có tất cả bao nhiêu xe buýt? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… xe buýt.

Bài 6. Đếm hình:

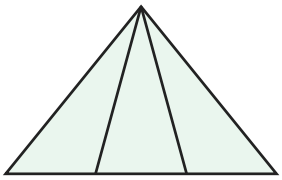

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 24

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	C	B	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $6 - 2 - 3 = 1$

b) $9 - 2 - 5 = 2$

c) $1 + 2 + 4 = 7$

d) $1 + 5 + 2 = 8$

Bài 2.

a) Số lớn nhất là 10.

b) Số bé nhất là 2.

Bài 3.

$2 + 6 = 8$; $8 + 2 = 10$.

Bài 4.

a) Có 1 khối lập phương.

b) Có 5 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $1 + 5 = 6$ khối.

Bài 5.

Phép tính: $4 + 2 = 6$ (hoặc $2 + 4 = 6$). Trả lời: 6 xe buýt.

Bài 6.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ và 1 tam giác lớn: 6 hình tam giác.